

**BỘ CÔNG THƯƠNG
BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 319**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3610** /TCQLTT-BCĐ319

Hà Nội, ngày **27** tháng 11 năm 2024

V/v phối hợp xây dựng báo cáo
sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 319

Kính gửi:

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Đề án); Quyết định số 1450/QĐ-BCT ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Bộ Công Thương về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án; Quyết định số 2611/QĐ-BCĐ319 ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Đề án về việc tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Đề án; đề nghị Quý Bộ ngành, địa phương và các tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp rà soát, báo cáo đánh giá kết quả, tình hình triển khai nhiệm vụ thuộc Đề án theo Đề cương gửi kèm.

Báo cáo của các Bộ ngành, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị đề nghị gửi về Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục Quản lý thị trường (kèm theo bản mềm tới email: chinhl1@dms.gov.vn) trước ngày 05 tháng 12 năm 2024 để tổng hợp.

Chi tiết xin liên hệ: Đ/c Lê Thế Chính, Chuyên viên chính Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính; điện thoại: 0982.190.626.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân (để b/c);
- Văn phòng Tổng cục;
- Lưu: VT, THKHTC.

TRƯỞNG BAN



**TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
Trần Hữu Linh**

DANH SÁCH

Kèm theo Công văn số 3610/TCQLTT-BCĐ319 của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án

STT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
1	Vụ Pháp chế	
2	Thanh tra Bộ	
3	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	
4	Ủy ban Cạnh tranh quốc gia	
5	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận	
6	Bộ Công an	
7	Bộ Thông tin và Truyền thông	
8	Bộ Tài chính	
9	Bộ Khoa học và Công nghệ	
10	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	
11	Bộ Quốc phòng	
12	Bộ Tư pháp	
13	Bộ Giao thông vận tải	
14	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
15	Bộ Y tế	
16	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
17	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
18	Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam	
19	Hội Bảo vệ Người tiêu dùng Việt Nam	
20	Các đơn vị Tổng cục QLTT	

Phụ lục I
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG
Sơ kết 02 năm thực hiện Đề án về chống hàng giả
và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025
(Kèm theo Công văn số 36 10/TCQLTT-THKHTC ngày 27/11/2024
của Tổng cục Quản lý thị trường)

PHẦN 1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, QUẢN TRIỆT, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tình hình quán triệt và tổ chức thực hiện Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025 (Quyết định số 319/QĐ-TTg); Quyết định số 1450/QĐ-BCT ngày 16/6/2023 của Bộ Công Thương về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án; Quyết định số 2390/QĐ-BCT ngày 13/9/2023 của Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án và việc xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án.

2. Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định số 319/QĐ-TTg.

3. Kinh phí thực hiện Đề án hằng năm và cho cả giai đoạn.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 319/QĐ-TTg

1. Vụ Pháp chế

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về TMĐT và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

- Phối hợp với các bộ, cơ quan xây dựng các văn bản, quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt của các lực lượng được giao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ người tiêu dùng trong các nghị định xử phạt vi phạm hành chính có liên quan; tăng cường chế tài, biện pháp xử phạt đối với hành vi buôn bán hàng giả, đặc biệt đối với các mặt hàng ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.

2. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về TMĐT và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

- Phối hợp với các bộ, cơ quan xây dựng các văn bản, quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt của các lực lượng được giao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong các nghị định xử phạt vi phạm hành chính có liên quan; tăng cường chế tài, biện pháp xử phạt đối với hành vi buôn bán hàng giả, đặc biệt đối với các mặt hàng ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các chương trình thúc đẩy tên miền “.vn” đối với doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ; thúc đẩy triển khai sử dụng tên miền “.vn” trong hoạt động TMĐT.

3. Ủy ban Cạnh tranh quốc gia

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về TMĐT và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

- Phối hợp với các bộ, cơ quan xây dựng các văn bản, quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt của các lực lượng được giao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ người tiêu dùng trong các nghị định xử phạt vi phạm hành chính có liên quan; tăng cường chế tài, biện pháp xử phạt đối với hành vi buôn bán hàng giả, đặc biệt đối với các mặt hàng ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.

- Theo dõi, đánh giá hiệu quả việc triển khai thi hành pháp luật về chống hàng giả, bảo vệ người tiêu dùng.

4. Thanh tra Bộ

Công tác xây dựng, ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

5. Tổng cục Quản lý thị trường

5.1. Văn phòng Tổng cục

- Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

- Xây dựng hệ thống giám sát, thu thập dữ liệu về giao dịch TMĐT trên các nền tảng mạng xã hội.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ Đề án chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

- Xây dựng hệ thống quản lý thông tin xác thực nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài

nước phục vụ công tác chống hàng giả và bảo vệ NTD trong hoạt động TMĐT.

- Tổ chức các đoàn ra, đoàn vào phối hợp nâng cao năng lực trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho công chức.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về chống hàng giả và bảo vệ NTD trong hoạt động TMĐT với sự tham gia của các Bộ ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân để trao đổi kinh nghiệm quản lý, tiếp thu công nghệ.

- Rà soát, đánh giá các quy định, cơ chế và hiệu quả phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong công tác chống hàng giả và bảo vệ NTD trong hoạt động TMĐT để báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện.

- Tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao trách nhiệm chấp hành pháp luật của các chủ thể trong hoạt động TMĐT.

5.2. Vụ Chính sách - Pháp chế

- Theo dõi, đánh giá hiệu quả việc triển khai thi hành pháp luật về chống hàng giả, bảo vệ người tiêu dùng.

- Phối hợp với các bộ, cơ quan, đơn vị xây dựng các văn bản, quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt của các lực lượng được giao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong các nghị định xử phạt vi phạm hành chính có liên quan; tăng cường chế tài, biện pháp xử phạt đối với hành vi buôn bán hàng giả, đặc biệt đối với các mặt hàng ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.

5.3. Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính

- Triển khai các giải pháp để huy động nguồn lực xã hội tham gia thực hiện Đề án, giảm chi từ ngân sách nhà nước; bảo đảm tuyệt đối an toàn, an ninh thông tin cũng như hiệu quả của Đề án.

- Lập, thẩm định, trình duyệt dự án thuộc Đề án này và bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Tham gia Ủy ban hỗn hợp của các nước mà Bộ Công Thương là thành viên để kết hợp triển khai Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án; báo cáo kết quả thực hiện Đề án.

5.4. Vụ Thanh tra - Kiểm tra

- Ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm về chống hàng giả và bảo vệ NTD trong hoạt động TMĐT.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng chuyên môn, nghiệp vụ về đấu tranh

chống hàng giả trên môi trường TMĐT của công chức thực thi công vụ.

5.5. Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường

- Nghiên cứu, xây dựng chương trình đào tạo, tài liệu và tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức kỹ năng, phương pháp thực thi công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động TMĐT.

- Ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm về chống hàng giả và bảo vệ NTD trong hoạt động TMĐT.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc lợi dụng hoạt động TMĐT để kinh doanh hàng giả; đặc biệt, đối với các sàn giao dịch TMĐT lớn và các trang mạng xã hội.

- Tăng cường trao đổi, tiếp nhận thông tin để thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm có liên quan đến hoạt động TMĐT.

- Yêu cầu các sàn TMĐT, đặc biệt các sàn lớn và những hạ tầng mạng xã hội thực hiện ký cam kết ràng buộc về chất lượng hàng hóa đối với từng chủ thể kinh doanh; đồng thời, có công cụ để kiểm soát, xử lý chặt chẽ.

- Tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao trách nhiệm chấp hành pháp luật của các chủ thể trong hoạt động TMĐT.

5.6. Cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố

- Phối hợp với Chính sách - Pháp chế trong công tác xây dựng các văn bản, quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt của các lực lượng được giao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong các nghị định xử phạt vi phạm hành chính có liên quan; tăng cường chế tài, biện pháp xử phạt đối với hành vi buôn bán hàng giả, đặc biệt đối với các mặt hàng ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.

- Ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm về chống hàng giả và bảo vệ NTD trong hoạt động TMĐT.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc lợi dụng hoạt động TMĐT để kinh doanh hàng giả; đặc biệt, đối với các sàn giao dịch TMĐT lớn và các trang mạng xã hội.

- Tăng cường trao đổi, tiếp nhận thông tin để thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm có liên quan đến hoạt động TMĐT.

- Yêu cầu các sàn TMĐT, đặc biệt các sàn lớn và những hạ tầng mạng xã hội thực hiện ký cam kết ràng buộc về chất lượng hàng hóa đối với từng chủ thể kinh doanh; đồng thời, có công cụ để kiểm soát, xử lý chặt chẽ.

- Tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao trách nhiệm chấp hành pháp luật

của các chủ thể trong hoạt động TMĐT.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá hiệu quả và thực hiện các mục tiêu của Đề án

1.1. Đánh giá về hiệu quả từ thực tế thực hiện Đề án đối với từng địa bàn, lĩnh vực, đối tượng cụ thể.

Đánh giá về tác động, chuyển biến về nhận thức và hành vi của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý; các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn quản lý.

1.2. Kết quả thực hiện mục tiêu cụ thể của Đề án (yêu cầu đánh giá cụ thể mức độ đạt được các mục tiêu tương ứng với từng năm theo Quyết định số 319/QĐ-TTg và Quyết định số 2390/QĐ-BCT ngày 13/9/2023 của Bộ Công Thương).

2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

2.1. Khó khăn, tồn tại

- Về thể chế, chính sách; về nhận thức, công tác phối hợp, tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành triển khai thực hiện Đề án.

- Về nguồn lực, các điều kiện đảm bảo để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là kinh phí (ghi rõ kinh phí đã cấp cho việc thực hiện Đề án, nguồn kinh phí cấp hoặc hỗ trợ).

- Vướng mắc trong cách thức tổ chức thực hiện Đề án tại các Bộ ngành, địa phương; hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Những tồn tại, khó khăn khác...

2.2. Nguyên nhân của khó khăn, tồn tại

- Nguyên nhân chủ quan.

- Nguyên nhân khách quan.

3. Bài học kinh nghiệm

PHẦN 2. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TRONG THỜI GIAN TỚI

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phương hướng

2. Nhiệm vụ, giải pháp

II. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Phụ lục II
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CỦA CÁC BỘ NGÀNH,
ĐỊA PHƯƠNG, CƠ QUAN, TỔ CHỨC LIÊN QUAN
Sơ kết 02 năm thực hiện Đề án về chống hàng giả
và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025
(Kèm theo Công văn số 3610 /TCQLTT-THKHTC ngày 27/11/2024
của Tổng cục Quản lý thị trường)

PHẦN 1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, QUẢN TRIỆT, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tình hình quán triệt và tổ chức thực hiện Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025 (Quyết định số 319/QĐ-TTg); Quyết định số 1450/QĐ-BCT ngày 16/6/2023 của Bộ Công Thương về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án; Quyết định số 2390/QĐ-BCT ngày 13/9/2023 của Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án và việc xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án.

2. Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định số 319/QĐ-TTg.

3. Kinh phí thực hiện Đề án hằng năm và cho cả giai đoạn.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 319/QĐ-TTg

1. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận

- Công tác giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có hoạt động thương mại điện tử (TMĐT);

- Công tác truyền thông, phổ biến kiến thức cho nhân dân về các quy định có liên quan đến hoạt động TMĐT, vận động phong trào nhân dân tích cực tham gia phát hiện, tố giác, đấu tranh với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trong hoạt động TMĐT;

- Tăng cường vai trò tư vấn, phản biện xã hội đối với chính sách pháp luật về hoạt động TMĐT.

2. Bộ Công an

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các lực lượng chức năng chủ động nắm tình hình, thu thập thông tin, tài liệu, xác minh làm rõ các hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân trong việc lợi dụng hoạt động TMĐT để thực hiện

hành vi vi phạm pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho các lực lượng tham gia hoạt động chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng; cử chuyên gia tham gia hoạt động kiểm tra, kiểm soát hoạt động TMĐT của các lực lượng chức năng; tăng cường trao đổi thông tin về nghiệp vụ kiểm tra, xử lý vi phạm về hàng giả trong hoạt động TMĐT.

- Chủ trì hoặc phối hợp với các bộ, cơ quan xây dựng các văn bản, quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt của các lực lượng được giao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính có liên quan; tăng cường chế tài xử lý vi phạm đối với chủ sở hữu sàn giao dịch TMĐT khi không lưu giữ đầy đủ thông tin của tổ chức, cá nhân bán hàng thông qua sàn TMĐT theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương trong việc tăng cường công tác trao đổi, tiếp nhận thông tin để thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm có liên quan đến hoạt động TMĐT.

- Thành lập các tổ công tác liên ngành để kiểm tra, rà soát theo định kỳ nhằm nâng cao năng lực phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, đồng thời phát hiện sớm, ngăn ngừa vi phạm xảy ra ở quy mô lớn.

- Xây dựng cơ chế tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng, ngừng, tạm ngừng, thu hồi giấy phép trang thông tin điện tử, mạng xã hội, tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” và tên miền quốc tế do tổ chức, cá nhân Việt Nam đăng ký sử dụng thông qua các nhà cung cấp tên miền quốc tế tại Việt Nam vi phạm pháp luật trong hoạt động TMĐT; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin ngăn chặn tên miền, địa chỉ IP quốc tế được sử dụng để vi phạm pháp luật trong hoạt động TMĐT.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông phối hợp với Bộ Công Thương thông tin đầy đủ và chính thống về việc tuyên truyền, phổ biến, cảnh báo về các hành vi vi phạm trong hoạt động TMĐT.

- Đẩy mạnh tuyên truyền các vụ án, vụ việc điển hình góp phần răn đe, cảnh tỉnh và nâng cao nhận thức của người tiêu dùng khi tham gia giao dịch mua bán trên môi trường TMĐT.

- Chủ trì hoặc phối hợp với các bộ, cơ quan xây dựng các văn bản, quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt của các lực lượng được giao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong các nghị định về xử phạt vi phạm hành

chính có liên quan; tăng cường chế tài xử lý vi phạm đối với chủ sở hữu sàn giao dịch TMĐT khi không lưu giữ đầy đủ thông tin của tổ chức, cá nhân bán hàng thông qua sàn TMĐT theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương trong việc tăng cường công tác trao đổi, tiếp nhận thông tin để thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm có liên quan đến hoạt động TMĐT.

- Thành lập các tổ công tác liên ngành để kiểm tra, rà soát theo định kỳ nhằm nâng cao năng lực phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, đồng thời phát hiện sớm, ngăn ngừa vi phạm xảy ra ở quy mô lớn.

- Xây dựng cơ chế tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

4. Bộ Tài chính

- Chỉ đạo Tổng cục Hải quan có biện pháp phát hiện, kịp thời ngăn chặn, điều tra, xử lý hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong hoạt động TMĐT.

- Chỉ đạo Tổng cục Thuế tăng cường công tác quản lý thuế đối với loại hình kinh doanh TMĐT; chủ động chia sẻ, trao đổi, cung cấp thông tin với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đối với những tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động TMĐT để phối hợp xử lý.

- Chỉ đạo ứng dụng triệt để hóa đơn điện tử để có thể tiến hành thẩm tra, xác minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa được bày bán trên môi trường TMĐT.

- Cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho Bộ Công Thương và các bộ, ngành có liên quan để triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi chi từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Chủ trì hoặc phối hợp với các bộ, cơ quan xây dựng các văn bản, quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt của các lực lượng được giao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính có liên quan; tăng cường chế tài xử lý vi phạm đối với chủ sở hữu sàn giao dịch TMĐT khi không lưu giữ đầy đủ thông tin của tổ chức, cá nhân bán hàng thông qua sàn TMĐT theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương trong việc tăng cường công tác trao đổi, tiếp nhận thông tin để thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm có liên quan đến hoạt động TMĐT.

- Thành lập các tổ công tác liên ngành để kiểm tra, rà soát theo định kỳ nhằm nâng cao năng lực phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, đồng thời phát hiện

sớm, ngăn ngừa vi phạm xảy ra ở quy mô lớn.

- Xây dựng cơ chế tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì và phối hợp với Bộ Công Thương tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trong hoạt động TMĐT.

- Đề xuất các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, ứng dụng công nghệ cao để nâng cao hiệu quả quản lý và chống hàng giả trong hoạt động TMĐT.

- Chủ trì xây dựng cơ chế phối hợp nhằm hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương trong việc khởi tạo, xác lập, khai thác, bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ gắn với phát triển thương hiệu; phối hợp cử các chuyên gia cung cấp các thông tin trong việc xử lý các vi phạm về đo lường, tiêu chuẩn, chất lượng, nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, quyền sở hữu trí tuệ các sản phẩm hàng hóa trên thị trường.

- Chủ trì, phối hợp trong tổ chức, triển khai việc kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa liên quan từ khâu sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường và trong quá trình sử dụng.

- Chủ trì hoặc phối hợp với các bộ, cơ quan xây dựng các văn bản, quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt của các lực lượng được giao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính có liên quan; tăng cường chế tài xử lý vi phạm đối với chủ sở hữu sàn giao dịch TMĐT khi không lưu giữ đầy đủ thông tin của tổ chức, cá nhân bán hàng thông qua sàn TMĐT theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương trong việc tăng cường công tác trao đổi, tiếp nhận thông tin để thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm có liên quan đến hoạt động TMĐT.

- Thành lập các tổ công tác liên ngành để kiểm tra, rà soát theo định kỳ nhằm nâng cao năng lực phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, đồng thời phát hiện sớm, ngăn ngừa vi phạm xảy ra ở quy mô lớn.

- Xây dựng cơ chế tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Phối hợp có biện pháp ngăn chặn việc thanh toán, chuyển tiền đối với các tổ chức, cá nhân theo quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Cung cấp thông tin giao dịch thanh toán, chuyển tiền khi các lực lượng chức năng có yêu cầu.

7. Các Bộ: Quốc phòng; Tư pháp; Giao thông vận tải; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì hoặc phối hợp với các bộ, cơ quan xây dựng các văn bản, quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt của các lực lượng được giao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính có liên quan; tăng cường chế tài xử lý vi phạm đối với chủ sở hữu sàn giao dịch TMĐT khi không lưu giữ đầy đủ thông tin của tổ chức, cá nhân bán hàng thông qua sàn TMĐT theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương trong việc tăng cường công tác trao đổi, tiếp nhận thông tin để thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm có liên quan đến hoạt động TMĐT.

- Thành lập các tổ công tác liên ngành để kiểm tra, rà soát theo định kỳ nhằm nâng cao năng lực phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, đồng thời phát hiện sớm, ngăn ngừa vi phạm xảy ra ở quy mô lớn.

- Xây dựng cơ chế tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Chủ trì hoặc phối hợp với các bộ, cơ quan xây dựng các văn bản, quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt của các lực lượng được giao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính có liên quan; tăng cường chế tài xử lý vi phạm đối với chủ sở hữu sàn giao dịch TMĐT khi không lưu giữ đầy đủ thông tin của tổ chức, cá nhân bán hàng thông qua sàn TMĐT theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương trong việc tăng cường công tác trao đổi, tiếp nhận thông tin để thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm có liên quan đến hoạt động TMĐT.

- Thành lập các tổ công tác liên ngành để kiểm tra, rà soát theo định kỳ nhằm nâng cao năng lực phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, đồng thời phát hiện sớm, ngăn ngừa vi phạm xảy ra ở quy mô lớn.

- Xây dựng cơ chế tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

- Chỉ đạo các đơn vị, lực lượng chức năng ở địa phương phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng của các bộ, ngành trong công tác đấu tranh chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

- Huy động nguồn lực của địa phương để bổ sung, hỗ trợ nhiệm vụ chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

- Đưa ra chính sách phù hợp với tập quán, văn hóa của người dân địa phương để giảm tỷ lệ vi phạm pháp luật về hàng giả và hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tại địa bàn quản lý.

- Phối hợp và tạo cơ chế, điều kiện thuận lợi để các lực lượng chức năng thực thi pháp luật về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng địa phương phối hợp với các lực lượng chức năng tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT; kịp thời biểu dương những cá nhân, tập thể tiêu biểu trong công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT; đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật trong hoạt động trên.

9. Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam

- Triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát việc tuân thủ pháp luật liên quan tới lĩnh vực TMĐT của các doanh nghiệp hội viên, hỗ trợ các hội viên tuân thủ các quy định pháp luật, tạo điều kiện để các hội viên hoạt động tích cực, hiệu quả; phát hiện các doanh nghiệp trong và ngoài Hiệp hội vi phạm pháp luật và đề xuất với các cơ quan chức năng có các biện pháp xử lý thỏa đáng đảm bảo sự thượng tôn pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý thị trường, quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng, thanh tra thông tin và truyền thông, thanh tra khoa học và công nghệ, Hội Bảo vệ Người tiêu dùng Việt Nam cũng như các cơ quan trọng tài và bảo vệ pháp luật khác để phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm của các bên tham gia TMĐT.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông để phổ biến, tuyên truyền về hoạt động TMĐT.

10. Hội Bảo vệ Người tiêu dùng Việt Nam

Phối hợp với cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động TMĐT.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá hiệu quả và thực hiện các mục tiêu của Đề án

1.1. Đánh giá về hiệu quả từ thực tế thực hiện Đề án đối với từng địa bàn, lĩnh vực, đối tượng cụ thể.

Đánh giá về tác động, chuyển biến về nhận thức và hành vi của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh

nghiệp thuộc phạm vi quản lý; các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn quản lý.

1.2. Kết quả thực hiện mục tiêu cụ thể của Đề án (yêu cầu đánh giá cụ thể mức độ đạt được các mục tiêu tương ứng với từng năm theo Quyết định số 319/QĐ-TTg và Quyết định số 2390/QĐ-BCT ngày 13/9/2023 của Bộ Công Thương).

2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

2.1. Khó khăn, tồn tại

- Về thể chế, chính sách; về nhận thức, công tác phối hợp, tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành triển khai thực hiện Đề án.

- Về nguồn lực, các điều kiện đảm bảo để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là kinh phí (ghi rõ kinh phí đã cấp cho việc thực hiện Đề án, nguồn kinh phí cấp hoặc hỗ trợ).

- Vướng mắc trong cách thức tổ chức thực hiện Đề án tại các Bộ ngành, địa phương; hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Những tồn tại, khó khăn khác...

2.2. Nguyên nhân của khó khăn, tồn tại

- Nguyên nhân chủ quan.

- Nguyên nhân khách quan.

3. Bài học kinh nghiệm

PHẦN 2. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TRONG THỜI GIAN TỚI

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phương hướng

2. Nhiệm vụ, giải pháp

II. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ